

Số: 5156 /QĐ-UBND

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 15 tháng 8 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH

Phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 16 tháng 6 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 17 tháng 11 năm 2020;

Thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường;

Thực hiện Quyết định số 1894/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 – 2030;

Thực hiện Quyết định số 2678/QĐ-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường;

Thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về triển khai Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh;

Xét đề nghị của Sở Công Thương tại Tờ trình số 11486/TTr-SCT ngày 28 tháng 7 năm 2026 về việc đề xuất phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Công văn số 12449/SCT-QLCN ngày 13 tháng 8 năm 2026 về việc báo cáo kết quả rà soát, kiểm tra, hoàn thiện lại dự thảo Quyết định phê duyệt Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và ý kiến thống nhất của các Thành viên Ủy ban nhân dân Thành phố.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân thành phố; Giám đốc Sở Công Thương; thủ trưởng các Sở, ban, ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu trên địa bàn Thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Công Thương;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- TTUB: CT, PCTTT Nguyễn Lộc Hà;
- VPUB: CVP, PCVP Trương Văn Thôi;
- Phòng Kinh tế;
- Lưu: VT (KT/Tr).

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH



Nguyễn Lộc Hà

KẾ HOẠCH

**Thực hiện Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường
Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
(Ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026
của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh)

Thực hiện Quyết định số 1894/QĐ-TTg ngày 04 tháng 9 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030; Quyết định số 2678/QĐ-BCT ngày 29 tháng 9 năm 2025 của Bộ trưởng Bộ Công Thương về việc ban hành Kế hoạch của Bộ Công Thương thực hiện Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường; Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về Triển khai Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh và Công văn số 2038/UBND-ĐT ngày 18 tháng 3 năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh về tập trung triển khai và báo cáo kết quả thực hiện Kế hoạch số 87/KH-UBND ngày 16 tháng 9 năm 2025 của Ủy ban nhân dân Thành phố về triển khai Chỉ thị số 20/CT-TTg ngày 12 tháng 7 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ về một số nhiệm vụ cấp bách, quyết liệt ngăn chặn, giải quyết tình trạng ô nhiễm môi trường trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh; Ủy ban nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Thực hiện đồng bộ, hiệu quả Chỉ thị số 20/CT-TTg, trên nguyên tắc “06 rõ”: “rõ người, rõ việc, rõ thời gian, rõ trách nhiệm, rõ sản phẩm, rõ thẩm quyền”.
- Quán triệt, triển khai quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ chủ yếu trong Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường (sau đây viết tắt là CNMT) trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh giai đoạn 2025 - 2030; xác định rõ nhiệm vụ và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan trong việc tổ chức triển khai thực hiện.
- Huy động sức mạnh tổng hợp và sự tham gia chủ động của hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và các tổ chức xã hội trong việc ngăn chặn, xử lý triệt để ô nhiễm môi trường. Thúc đẩy mạnh mẽ việc áp dụng các mô hình sản xuất sạch hơn, kinh tế tuần hoàn và tái chế chất thải nhằm tối ưu hóa nguồn tài nguyên và hiện thực hóa mục tiêu giảm phát thải khí nhà kính trên địa bàn Thành phố.

2. Yêu cầu

- Bám sát các nội dung cơ bản của Chương trình phát triển ngành CNMT Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030; cụ thể hóa các nội dung công việc, nhiệm vụ, giải pháp, thời gian thực hiện và trách nhiệm của các Sở, ban, ngành, địa phương, đơn vị liên quan.

- Tổ chức thực hiện hiệu quả Kế hoạch; kết hợp tuyên truyền, phổ biến, thúc đẩy phát triển ngành CNMT và tăng cường công tác bảo vệ môi trường trong các cụm công nghiệp, tăng cường công tác kiểm soát việc nhập khẩu phương tiện, máy móc đã qua sử dụng, phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

- Phát triển CNMT dựa trên đổi mới sáng tạo, công nghệ hiện đại và chuyển đổi số gắn với phát triển thị trường hàng hóa, nâng cao năng lực cung ứng và chất lượng hàng hóa CNMT trong nước, ưu tiên phát triển hệ thống cơ sở dữ liệu và các giải pháp công nghệ số trong sản xuất, chế tạo thiết bị và sản phẩm công nghiệp môi trường.

II. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu tổng quát

- Phát triển ngành CNMT là một nội dung quan trọng trong tổng thể phát triển kinh tế xã hội của đất nước. Phát triển CNMT trên cơ sở vận dụng tối đa các nguồn lực sẵn có, gắn với định hướng xây dựng chính sách phát triển công nghiệp và chiến lược phát triển công nghiệp quốc gia.

- Phấn đấu xây dựng và phát triển ngành CNMT trở thành ngành kinh tế độc lập có đóng góp quan trọng trong cơ cấu kinh tế quốc dân; có khả năng làm chủ công nghệ, tự chủ trong cung ứng công nghệ, thiết bị và sản phẩm công nghiệp môi trường khi xử lý các thách thức môi trường, tự chủ sản xuất đồng thời có khả năng tham gia chuỗi cung ứng toàn cầu về công nghệ, thiết bị, sản phẩm công nghiệp môi trường, đóng góp tích cực vào thực hiện các mục tiêu về bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, giảm phát thải khí nhà kính trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển quốc gia.

- Hình thành hệ sinh thái CNMT hiện đại, có khả năng sản xuất, cung ứng thiết bị, công nghệ, và sản phẩm CNMT cho trong nước và xuất khẩu. Phát triển hệ sinh thái doanh nghiệp - viện nghiên cứu - trường đại học - cơ quan quản lý nhà nước - tổ chức quốc tế nhằm đẩy mạnh nghiên cứu, làm chủ và thương mại hóa công nghệ môi trường, tăng năng lực nội địa hóa thiết bị, tạo lập các chuỗi giá trị xanh trong nước.

2. Mục tiêu cụ thể

- a) Hệ thống chính sách phát triển ngành CNMT cơ bản được rà soát và hoàn thiện, tạo được khung pháp lý để hình thành và phát triển được các khu, cụm công nghiệp tái chế làm nền tảng dẫn dắt, thúc đẩy phát triển ngành CNMT.

- b) Phát triển CNMT đáp ứng nhu cầu bảo vệ môi trường trong các lĩnh vực, hoạt động:

- Công nghiệp xử lý nước thải: Phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm đáp ứng mục tiêu cung cấp được 70% - 80% nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Công nghiệp xử lý khí thải: Phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm đáp ứng mục tiêu cung cấp được 60% - 70% nhu cầu trong nước.

- Công nghiệp xử lý chất thải rắn, chất thải nguy hại: Phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm đáp ứng mục tiêu 50% - 60% nhu cầu thu gom, vận chuyển, trung chuyển, phân loại và 60% - 70% nhu cầu phân loại, tái chế trong nước.

- Phát triển thiết bị đo lường, giám sát môi trường đáp ứng mục tiêu cung cấp 20% nhu cầu trong nước.

- Phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm đáp ứng nhu cầu phục vụ sản xuất năng lượng từ chất thải.

- Phát triển công nghệ, thiết bị, sản phẩm đáp ứng nhu cầu bảo vệ môi trường cho các ngành, lĩnh vực trong quá trình tái cấu trúc nền kinh tế.

c) Phát triển thị trường hàng hóa CNMT, nâng cao chất lượng và sức cạnh tranh của hàng hóa CNMT sản xuất trong nước, nâng cao năng lực của các tổ chức cung ứng hàng hóa CNMT, tăng cường xúc tiến thương mại,... nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu về bảo vệ môi trường, tăng trưởng xanh, giảm phát thải khí nhà kính, kinh tế tuần hoàn trong các chiến lược, chương trình, kế hoạch phát triển quốc gia.

d) Phát triển dịch vụ công nghiệp môi trường và hình thành các doanh nghiệp dịch vụ công nghiệp môi trường vận hành các công trình, nhà máy chế biến/ xử lý chất thải (nước thải, chất thải rắn, chất thải nguy hại, khí thải), bảo trì, sửa chữa thiết bị đạt tiêu chuẩn quốc tế để đáp ứng nhu cầu vận hành ổn định của thiết bị, hệ thống chế biến/xử lý chất thải hoặc của các công trình bảo vệ môi trường.

đ) Thu hút đầu tư từ nước ngoài vào ngành CNMT, tiến tới xuất khẩu một số công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành CNMT có ưu thế.

III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1. Hoàn thiện hệ thống chính sách, thể chế để phát triển ngành CNMT

a) Bổ sung các chỉ tiêu thống kê về ngành CNMT vào hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia.

b) Triển khai, áp dụng các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nhằm hình thành và phát triển các khu công nghiệp sinh thái, làm nền tảng dẫn dắt và thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp môi trường.

c) Triển khai, áp dụng các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nhằm hình thành và phát triển các cụm công nghiệp sinh thái, làm nền tảng dẫn dắt và thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp môi trường.

d) Rà soát, hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ đầu tư, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ theo các quy định hiện hành của Thành phố.

đ) Rà soát danh mục cụ thể công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành CNMT gồm: công nghệ điện rác; xử lý nước thải đô thị/công nghiệp; vật liệu xây dựng tái chế; tái chế chất thải từ năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió); hệ thống quan trắc môi trường; nhựa sinh học, vật liệu xanh... báo cáo Bộ chuyên ngành để trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục cụ thể công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành công nghiệp môi trường. Nghiên cứu bổ sung các công nghệ thiết bị xử lý chất thải vào Danh mục sản phẩm cơ khí trọng điểm.

2. Phát triển thị trường hàng hóa CNMT

a) Xây dựng và mở rộng nhu cầu thị trường đối với thiết bị, công nghệ, sản phẩm hàng hóa CNMT thông qua hình thức đặt hàng, chỉ định thầu cho các doanh nghiệp trong nước.

b) Triển khai các hoạt động ưu tiên về dán nhãn đối với sản phẩm hàng hóa của ngành CNMT, thúc đẩy phát triển bền vững thị trường sản phẩm hàng hóa. Tổ chức xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư vào ngành CNMT.

c) Khuyến khích, thúc đẩy hợp tác công - tư trong nghiên cứu và sản xuất thiết bị, sản phẩm CNMT mới: Nhà nước hỗ trợ vốn, hạ tầng và đào tạo nhân lực; doanh nghiệp triển khai thực tế, vận hành, thương mại hóa sản phẩm.

d) Nghiên cứu thúc đẩy CNMT thông qua tập trung năng lực sản xuất, chuyển giao và đổi mới sáng tạo.

3. Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển ngành CNMT

a) Phát triển khoa học công nghệ:

- Thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ để làm chủ và phát triển được các công nghệ, thiết bị, sản phẩm thuộc danh mục cụ thể công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành CNMT ban hành kèm theo Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2023 phục vụ xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu.

- Giới thiệu, phổ biến một số quy trình công nghệ sản xuất tiên tiến, công nghệ sản xuất sản phẩm, chế phẩm giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải, cải tạo môi trường và yêu cầu kỹ thuật về hàng hóa ngành CNMT thông qua Sàn Giao dịch công nghệ.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực CNMT trên cơ sở nhu cầu của các tổ chức, cá nhân.

- Hướng dẫn, hỗ trợ về chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp có nhu cầu.

- Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ.

- Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực xử lý chất thải, đặc biệt công nghiệp năng lượng tái tạo theo nguyên tắc giảm thiểu, thu hồi, tái sử dụng, tái chế để giảm tối đa lượng chất thải, tận dụng vật liệu thải bỏ làm nguyên liệu cho các ngành kinh tế khác trên cơ sở nhu cầu của các tổ chức, cá nhân.

- Đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp.

b) Tăng cường đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số:

- Hỗ trợ kỹ thuật để doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản trị theo chuẩn mực quốc tế, hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất.

- Ứng dụng công nghệ thiết kế và sản xuất nhờ máy tính (CAD/CAM) trong chế tạo thiết bị.

- Ứng dụng thiết bị cơ điện tử, các hệ thống điều khiển tự động hiện đại, thông minh vào dây chuyền thiết bị đồng bộ trong ngành CNMT.

- Xây dựng, hình thành các sản phẩm cảm biến sinh học sử dụng trong lĩnh vực công nghiệp môi trường, chế tạo dây chuyền, thiết bị công nghệ sinh học phục vụ CNMT.

- Hỗ trợ doanh nghiệp ngành CNMT áp dụng các mô hình bền vững, các mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững; mô hình kinh tế tuần hoàn.

4. Đào tạo, tập huấn, phát triển nguồn nhân lực phát triển ngành CNMT

Xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn và tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý nhà nước ngành CNMT, cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật tại các doanh nghiệp CNMT.

5. Xây dựng, vận hành trang thông tin điện tử về CNMT

a) Xây dựng trang thông tin điện tử đáp ứng các nhu cầu về lưu trữ, tra cứu, cập nhật thông tin về ngành CNMT.

b) Đầu tư, duy trì, nâng cấp trang thiết bị, hoạt động của trang thông tin điện tử.

6. Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến về ngành CNMT

a) Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về CNMT.

b) Xây dựng và tổ chức các chương trình truyền thông, các cuộc thi tìm hiểu về công nghiệp môi trường; phổ biến, nhân rộng các kết quả, công trình nghiên cứu về các công nghệ, thiết bị, sản phẩm của ngành CNMT.

c) Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động phát triển ngành CNMT. Khuyến khích, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động của Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam.

7. Công tác khác

a) Phối hợp với Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường công nghiệp - Bộ Công Thương trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý.

b) Phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương trong công tác kiểm soát nhập khẩu máy móc đã qua sử dụng, phế liệu làm nguyên liệu sản xuất.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí thực hiện Kế hoạch được đảm bảo từ các nguồn vốn ngân sách nhà nước và vốn huy động từ các nguồn khác (vốn tự có của doanh nghiệp, vốn vay của các tổ chức tín dụng, từ quỹ bảo vệ môi trường và các nguồn vốn hợp pháp khác).

2. Các Sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu căn cứ chức năng, nhiệm vụ chủ động xây dựng dự toán, quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách nhà nước theo đúng quy định pháp luật; đồng thời tích cực huy động, lồng ghép các nguồn lực hợp pháp ngoài ngân sách vào các nhiệm vụ chuyên ngành để tối ưu hóa kinh phí thực hiện và thực hiện quyết toán theo đúng nguyên tắc tiết kiệm, đúng mục đích chương trình.

V. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Sở Công Thương

Là đầu mối giúp Ủy ban nhân dân Thành phố đôn đốc, giám sát việc thực hiện Kế hoạch này; định kỳ hàng năm báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố kết quả thực hiện; tiến hành sơ kết, tổng kết đánh giá kết quả, hiệu quả thực hiện Kế hoạch và đề xuất Ủy ban nhân dân Thành phố sửa đổi, bổ sung nội dung, nhiệm vụ Kế hoạch trong trường hợp cần thiết.

2. Sở Tài chính

- Trên cơ sở đề xuất dự toán kinh phí thực hiện các nội dung thuộc Kế hoạch này của các cơ quan, đơn vị; tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, bố trí nguồn kinh phí thực hiện theo quy định.

- Kêu gọi các nguồn tài trợ từ các dự án trong và ngoài nước về hỗ trợ, ưu đãi, đầu tư cho các doanh nghiệp tiếp nhận chuyển giao công nghệ, mua bán quyền sáng chế, phần mềm, thuê chuyên gia trong, ngoài nước để phát triển công nghệ CNMT.

3. Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan (*Chi tiết theo Phụ lục đính kèm*)

- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị liên quan triển khai Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển ngành CNMT Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn Thành phố hoặc rà soát, lồng ghép và gắn kết nội dung về phát triển CNMT vào các chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển của ngành, lĩnh vực,

địa phương; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh việc triển khai thực hiện các nội dung về phát triển CNMT trong các chương trình hiện có.

- Các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị liên quan căn cứ nhiệm vụ được phân công tại Kế hoạch, hàng năm lập dự toán kinh phí thực hiện (nếu có) và tổng hợp chung vào dự toán chi ngân sách nhà nước của cơ quan, đơn vị, địa phương gửi Sở Tài chính tổng hợp, báo cáo, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố bố trí dự toán kinh phí để triển khai thực hiện Kế hoạch này theo đúng quy định pháp luật.

VI. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Yêu cầu các Sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị liên quan gửi báo cáo kết quả thực hiện các chương trình, nhiệm vụ của cơ quan, đơn vị trước ngày 30 tháng 10 hàng năm và theo yêu cầu về Sở Công Thương để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố và Bộ Công Thương.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc; các cơ quan, đơn vị chủ động đề xuất, gửi Sở Công Thương tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố xem xét, điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp./.

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

PHỤ LỤC

**Danh mục các nhiệm vụ thuộc Kế hoạch thực hiện Chương trình phát triển ngành công nghiệp môi trường
Việt Nam giai đoạn 2025 - 2030 trên địa bàn Thành phố Hồ Chí Minh**
(Bsan hành kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày tháng năm 2026 của Ủy ban nhân dân Thành phố)

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện
1	Hoàn thiện hệ thống chính sách, thể chế để phát triển ngành công nghiệp môi trường (CNMT)				
a	Bổ sung các chỉ tiêu thống kê về ngành CNMT vào hệ thống chỉ tiêu thống kê quốc gia	Thống kê Thành phố Hồ Chí Minh	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Văn bản hành chính của ngành Thống kê	2026 - 2030
b	Triển khai, áp dụng các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nhằm hình thành và phát triển các khu công nghiệp sinh thái, làm nền tảng dẫn dắt và thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp môi trường.	Ban Quản lý các Khu chế xuất và công nghiệp	Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố (HFIC), các Sở, ban, ngành; UBND các phường xã và các đơn vị liên quan.	Văn bản hành chính về chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư để hình thành và phát triển được các khu công nghiệp sinh thái làm nền tảng dẫn dắt, thúc đẩy phát triển ngành CNMT của Sở Nông nghiệp và Môi trường	2026 - 2030

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện
c	Triển khai, áp dụng các chính sách khuyến khích, ưu đãi, hỗ trợ đầu tư nhằm hình thành và phát triển các cụm công nghiệp sinh thái, làm nền tảng dẫn dắt và thúc đẩy phát triển ngành công nghiệp môi trường.	Sở Công Thương	Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố (HFIC), các Sở, ban, ngành; UBND các phường xã và các đơn vị liên quan.	- Văn bản hướng dẫn triển khai, áp dụng chính sách hỗ trợ đầu tư hạ tầng cụm công nghiệp sinh thái. - Các Hội nghị tuyên truyền, tư vấn, hướng dẫn doanh nghiệp lập hồ sơ dự án tham gia chính sách hỗ trợ lãi suất. - Báo cáo kết quả hỗ trợ định kỳ hàng năm.	2026-2030
d	Rà soát, hướng dẫn doanh nghiệp tiếp cận các chính sách hỗ trợ đầu tư, đổi mới công nghệ, chuyển giao công nghệ theo các quy định hiện hành của Thành phố	Sở Khoa học và Công nghệ	Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố (HFIC); các Sở, ban, ngành; UBND các phường xã và các đơn vị liên quan.	- Văn bản hướng dẫn quy trình, thủ tục hỗ trợ doanh nghiệp đổi mới và chuyển giao công nghệ. - Các Hội nghị, Chương trình tuyên truyền, tư vấn và kết nối doanh	2026-2030

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện
				nghiệp lập dự án thụ hưởng chính sách.	
đ	Rà soát danh mục cụ thể công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành CNMT gồm: công nghệ điện rác; xử lý nước thải đô thị/công nghiệp; vật liệu xây dựng tái chế; tái chế chất thải từ năng lượng tái tạo (điện mặt trời, điện gió); hệ thống quan trắc môi trường; nhựa sinh học, vật liệu xanh...báo cáo Bộ chuyên ngành để trình Thủ tướng Chính phủ điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ ban hành danh mục cụ thể công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành công nghiệp môi trường. Nghiên cứu bổ sung các công nghệ thiết bị xử lý chất thải vào Danh mục sản phẩm cơ khí trọng điểm.	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Văn bản hành chính	2026 - 2030
2	Phát triển thị trường hàng hóa CNMT				
a	Xây dựng và mở rộng nhu cầu thị trường đối với thiết bị, công nghệ, sản phẩm hàng hóa CNMT thông qua hình thức đặt hàng, chỉ định thầu cho các doanh nghiệp trong nước	Sở Công Thương	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư; Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Hỗ trợ thông qua các chương trình xúc tiến thương mại, khuyến công và các chương trình, đề án khác có liên quan trên địa bàn thành phố	2026 - 2030

STT	Nội dung công việc	Cơ quan chủ trì	Cơ quan phối hợp	Sản phẩm dự kiến	Thời gian thực hiện
b	Triển khai các hoạt động ưu tiên về dán nhãn đối với sản phẩm hàng hóa của ngành CNMT, thúc đẩy phát triển bền vững thị trường sản phẩm hàng hóa. Tổ chức xúc tiến thương mại, thu hút đầu tư vào ngành CNMT	Sở Công Thương	Trung tâm Xúc tiến Thương mại và Đầu tư; Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan		2026 - 2030
c	Khuyến khích, thúc đẩy hợp tác công - tư trong nghiên cứu và sản xuất thiết bị, sản phẩm CNMT mới: Nhà nước hỗ trợ vốn, hạ tầng và đào tạo nhân lực; doanh nghiệp triển khai thực tế, vận hành, thương mại hóa sản phẩm	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; Công ty Đầu tư Tài chính nhà nước Thành phố Hồ Chí Minh (HFIC); Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Các hợp đồng hợp tác công - tư trong nghiên cứu và sản xuất thiết bị, sản phẩm CNMT mới	2026 - 2030
d	Nghiên cứu thúc đẩy CNMT thông qua tập trung năng lực sản xuất, chuyển giao và đổi mới sáng tạo	- Sở Khoa học và Công nghệ; - Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Văn bản hướng dẫn, cơ chế chính sách, chương trình, kế hoạch thúc đẩy hệ sinh thái CNMT, đổi mới sáng tạo và chuyển giao công nghệ môi trường	2026 - 2030

3	Phát triển khoa học công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số phục vụ phát triển ngành CNMT				
a	Phát triển khoa học công nghệ				
-	Thúc đẩy hoạt động khoa học công nghệ để làm chủ và phát triển được các công nghệ, thiết bị, sản phẩm thuộc danh mục cụ thể công nghệ, thiết bị, sản phẩm ngành CNMT ban hành kèm theo Quyết định số 980/QĐ-TTg ngày 22 tháng 8 năm 2023 phục vụ xử lý chất thải, bảo vệ môi trường đáp ứng nhu cầu trong nước và xuất khẩu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ	2026 - 2030
-	Giới thiệu, phổ biến một số quy trình công nghệ sản xuất tiên tiến, công nghệ sản xuất sản phẩm, chế phẩm giảm thiểu ô nhiễm, xử lý chất thải, cải tạo môi trường và yêu cầu kỹ thuật về hàng hóa ngành CNMT thông qua Sàn Giao dịch công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Thông tin thống kê của Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2030
-	Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực CNMT trên cơ sở nhu cầu của các tổ chức, cá nhân	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ	2026 - 2030
-	Hướng dẫn, hỗ trợ về chuyển giao công nghệ, sở hữu trí tuệ cho các doanh nghiệp có nhu cầu	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Văn bản hành chính của Sở Khoa học và Công nghệ	2026 - 2030
-	Hợp tác quốc tế trong nghiên cứu và chuyển giao công nghệ	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các trường đại học, học viện; Các Sở, ban, ngành; Ủy ban	Tổ chức các chương trình đào tạo, nghiên cứu và chuyển giao công nghệ	2026 - 2030

			nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan		
-	Triển khai các nhiệm vụ khoa học và công nghệ trong lĩnh vực xử lý chất thải, đặc biệt công nghiệp năng lượng tái tạo theo nguyên tắc giảm thiểu, thu hồi, tái sử dụng, tái chế để giảm tối đa lượng chất thải, tận dụng vật liệu thải bỏ làm nguyên liệu cho các ngành kinh tế khác trên cơ sở nhu cầu của các tổ chức, cá nhân	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Chương trình nghiên cứu khoa học công nghệ	2026 - 2030
-	Đẩy mạnh áp dụng các hệ thống quản lý, công cụ cải tiến năng suất chất lượng, nhất là các công cụ hỗ trợ cho sản xuất thông minh, dịch vụ thông minh vào doanh nghiệp	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Doanh nghiệp được hỗ trợ	2026 - 2030
b	Tăng cường đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số				
-	Hỗ trợ kỹ thuật để doanh nghiệp áp dụng hệ thống quản trị theo chuẩn mực quốc tế, hệ thống quản lý đáp ứng yêu cầu của các chuỗi sản xuất toàn cầu trong quản trị doanh nghiệp, quản trị sản xuất	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Tổ chức các chương trình tư vấn, giới thiệu cho các doanh nghiệp	2026 - 2030
-	Ứng dụng công nghệ thiết kế và sản xuất nhờ máy tính (CAD/CAM) trong chế tạo thiết bị	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Tổ chức các chương trình tư vấn, giới thiệu cho các doanh nghiệp	2026 - 2030
-	Ứng dụng thiết bị cơ điện tử, các hệ thống điều khiển tự động hiện đại, thông minh vào dây chuyền thiết bị đồng bộ trong ngành CNMT	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Tổ chức các chương trình tư vấn, giới thiệu cho các doanh nghiệp	2026 - 2030

-	Xây dựng, hình thành các sản phẩm cảm biến sinh học sử dụng trong lĩnh vực CNMT, chế tạo dây chuyền, thiết bị công nghệ sinh học phục vụ CNMT	Sở Khoa học và Công nghệ	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Hình thành và phát triển các sản phẩm cảm biến sinh học sử dụng trong lĩnh vực CNMT, chế tạo dây chuyền, thiết bị công nghệ sinh học phục vụ CNMT	2026 - 2030
-	Hỗ trợ doanh nghiệp ngành CNMT áp dụng các mô hình bền vững, các mô hình sử dụng năng lượng tiết kiệm, hiệu quả; mô hình sản xuất và tiêu dùng bền vững; mô hình kinh tế tuần hoàn	Sở Khoa học và Công nghệ	Sở Công Thương; Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Tổ chức các hội thảo, hội nghị ...	2026 - 2030
4	Đào tạo, tập huấn, phát triển nguồn nhân lực phát triển ngành CNMT				
-	Xây dựng chương trình đào tạo, tập huấn và tổ chức các khóa đào tạo, tập huấn nâng cao trình độ cho cán bộ quản lý nhà nước ngành CNMT, cán bộ quản lý và công nhân kỹ thuật tại các doanh nghiệp CNMT	Sở Công Thương	Sở Giáo dục và Đào tạo; Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Tổ chức các chương trình đào tạo	2026 - 2030
5	Xây dựng, vận hành trang thông tin điện tử về CNMT				
a	Xây dựng trang thông tin điện tử đáp ứng các nhu cầu về lưu trữ, tra cứu, cập nhật thông tin về ngành CNMT	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Lưu trữ trên Website của Sở Công Thương	2026 - 2030
b	Đầu tư, duy trì, nâng cấp trang thiết bị, hoạt động của trang thông tin điện tử	Sở Công Thương	Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các	Lưu trữ trên Website của Sở	2026 - 2030

			phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Công Thương	
6	Đẩy mạnh công tác truyền thông, phổ biến về ngành CNMT				
a	Tổ chức tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về CNMT	Sở Văn hóa và thể thao	Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Báo chí Thành phố Hồ Chí Minh, Đài Phát thanh – Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh; Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Tổ chức các chương trình tuyên truyền trên các phương tiện thông tin đại chúng về CNMT	2026 - 2030
b	Xây dựng và tổ chức các chương trình truyền thông, các cuộc thi tìm hiểu về công nghiệp môi trường; phổ biến, nhân rộng các kết quả, công trình nghiên cứu về các công nghệ, thiết bị, sản phẩm của ngành CNMT	Sở Văn hóa và thể thao	Sở Khoa học và Công nghệ; Trung tâm Báo chí Thành phố Hồ Chí Minh, Đài Phát thanh – Truyền hình Thành phố Hồ Chí Minh; Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Tổ chức các chương trình truyền thông, các cuộc thi tìm hiểu về công nghiệp môi trường; phổ biến, nhân rộng các kết quả, công trình nghiên cứu về các công nghệ, thiết bị, sản phẩm của ngành CNMT	2026 - 2030
c	Tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích cao trong hoạt động phát triển ngành CNMT. Khuyến khích, hỗ trợ DN tham gia các hoạt động của Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam	Sở Công Thương	Sở Nội vụ; Các Sở, ban, ngành; UBND các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	- Lựa chọn, đề xuất để tôn vinh, khen thưởng tập thể, cá nhân có thành tích	2026 - 2030

				cao trong hoạt động phát triển ngành CNMT. - Vận động, hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động của Chương trình thương hiệu quốc gia Việt Nam.	
7	Công tác khác				
a	Phối hợp với Cục Kỹ thuật An toàn và Môi trường công nghiệp – Bộ Công Thương trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với các cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý	Sở Công Thương	Cục An toàn môi trường; Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Xây dựng kế hoạch trong công tác quản lý nhà nước về bảo vệ môi trường đối với các khu, cụm công nghiệp trên địa bàn quản lý	2026 - 2030
b	Phối hợp với Cục Xuất nhập khẩu – Bộ Công Thương trong công tác kiểm soát nhập khẩu máy móc đã qua sử dụng, phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	Sở Công Thương	Cục Xuất nhập khẩu; Các Sở, ban, ngành; Ủy ban nhân dân các phường, xã, đặc khu và các đơn vị có liên quan	Xây dựng kế hoạch hoặc chương trình kiểm tra, kiểm soát nhập khẩu máy móc đã qua sử dụng, phế liệu làm nguyên liệu sản xuất	2026 - 2030